

Hiện tượng thờ cúng cô hồn của người Việt ở Tây Nam bộ từ góc nhìn văn hóa dân gian

Nguyễn Thị Lệ Hằng, Trần Thị Kim Anh

Tóm tắt— Thờ cúng cô hồn là một hiện tượng tín ngưỡng dân gian phổ biến trong cộng đồng người Việt. Đây là một tập tục thể hiện tính nhân văn trong văn hóa Việt Nam, được người Việt gìn giữ và lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Nhóm tác giả nghiên cứu tục thờ cúng cô hồn để nhằm xác định nếu nhìn với góc độ khoa học sẽ thấy những đóng góp nhất định của tập tục này trong việc bình ổn tinh thần của con người, củng cố niềm tin của con người vào cuộc sống trong bối cảnh xã hội vốn rất nhiều biến cố, rủi ro có thể đến với bất kỳ ai mà chúng ta không thể đoán lường hết được. Mặt khác, cúng cô hồn được xem là một trong những nhu cầu tín ngưỡng tâm linh phổ biến trong cộng đồng người Việt ở Tây Nam Bộ.

Từ khóa— cúng cô hồn, người Việt, Tây Nam Bộ, tín ngưỡng dân gian.

MỞ ĐẦU

Dấu ấn của bản sắc văn hóa hiện hình trong nếp sống, trang phục, trong ăn uống, cách ứng xử, giao tiếp hàng ngày của đồng bào các dân tộc. Ngoài ra, nó cũng hiện diện trong các lễ hội, hiện tượng thờ cúng mang những nét đặc sắc riêng của từng địa phương. Hầu hết các lễ hội, hiện tượng thờ cúng truyền thống đều mang tính chất tín ngưỡng dân gian, việc tổ chức đều do cư dân địa phương chịu trách nhiệm theo một chu kỳ thời gian và mùa vụ nhất định.

Đối tượng nghiên cứu của bài viết này là *thờ cúng cô hồn* của cộng đồng người Việt¹ ở Tây Nam Bộ bởi vì trong sinh hoạt hàng ngày, con người luôn phải đối diện với nhiều bất trắc, rủi ro và nhằm củng cố đời sống tinh thần, ngoài niềm tin tôn giáo, người ta còn tin vào các thế lực siêu hình và phải chăng *cô hồn* là một trong các thế lực đó. Tuy nhiên, nhóm chúng tôi chưa có thật sự phân tích hiện tượng cúng cô hồn này trong từng thành phần người cụ thể trong cộng đồng người Việt ở Tây Nam Bộ do nhiều lý do chủ quan và khách quan

Nhóm tác giả đã áp dụng cách tiếp cận của lý thuyết chức năng để nghiên cứu đối tượng và nhằm hướng đến mục đích trên. Chúng tôi sử dụng phương pháp khảo sát thực tế, phương pháp hệ thống - cấu trúc để phân loại. Đặc biệt, định hướng tiếp cận liên ngành cũng được nhóm chú trọng trong quá trình tìm hiểu, nghiên cứu thực hiện bài viết này. Thông qua nghiên cứu, từ góc độ cá nhân, chúng tôi mong muốn mang đến cái nhìn thấu đáo, tường minh hơn về hiện tượng cúng cô hồn trong cộng đồng người Việt ở Nam Bộ nói chung, Tây Nam Bộ nói riêng.

1 MỘT SỐ KHÁI NIỆM

1.1 *Cô hồn*

Trong quan niệm dân gian, con người sống là sự kết hợp của hai phần: phần *xác* và phần *hồn*. Có thể hiểu phần *xác* chính là phần vật chất, có thể nhìn thấy; nói khác đi, đó chính là cơ thể, xác thân của con người. Phần *hồn* là phần phi vật chất, trừu tượng liên quan đến tinh thần, suy nghĩ, tình cảm của con người.

Phật giáo quan niệm con người được *tổng hòa* từ năm yếu tố được gọi là ngũ uẩn gồm: *sắc, thọ, tưởng, hành* và *thức*. Trong đó *sắc* là yếu tố hữu

Bài nhận ngày 25 tháng 5 năm 2017, hoàn chỉnh sửa chữa ngày 06 tháng 12 năm 2017

Nguyễn Thị Lệ Hằng - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM (email: lehng@hcmussh.edu.vn)

Trần Thị Kim Anh - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM (email: kimanhtran@hcmussh.edu.vn)

¹ Cộng đồng người Việt ở đây được hiểu một cách chung chung. Vì những lý do khách quan, nhóm tác giả không phân biệt các thành phần trong cộng đồng để có hướng nghiên cứu sâu từng trường hợp cụ thể; chúng tôi sẽ tập trung phân tích trong các công trình tiếp theo khi nghiên cứu về văn hóa tín ngưỡng của cộng đồng người Việt để có cách nhìn chi tiết, cận kề hơn.

hình tạo nên phần xác. Còn lại *thọ, tướng, hành* và *thức* chính là vô hình tương ứng với các yếu tố cảm giác, tri giác, lý trí và nhận thức. Và nếu gộp bốn yếu tố vô hình này lại thì đó chính là *linh hồn*. Đạo giáo cho rằng con người ngoài phần *xác* còn có ba *hồn* bầy *phách* (*vía*), đàn bà thì chín *phách*. Khi chết thì *xác* và *phách* không còn nữa chỉ còn có *hồn*. Tuy sự lý giải giữa hai hệ thống này có chút khác nhau về “*xác* và “*hồn*” nhưng đều tương đồng ở quan niệm: khi con người chết đi sẽ có sự tách lìa giữa phần *hồn* và phần *xác*.

Ở đây cả quan niệm dân gian và trong Phật giáo, Lão giáo đều cho rằng khi một người chết đi thì phần *xác* sẽ tan biến theo thời gian, còn phần *hồn* sẽ tiếp tục tồn tại để rồi sau đó đầu thai sang kiếp khác hay còn gọi là siêu thoát. Vậy “*cô hồn*” là gì? Nếu theo ý nghĩa chiết tự thì *cô hồn* được hiểu là *linh hồn* cô đơn. Trong Từ điển Tiếng Việt có ghi: *cô hồn* là “*hồn* người chết không có họ hàng thân thích thờ cúng” [1].

Từ quan niệm về *linh hồn*, người xưa tin rằng đối với những cái chết bất thường nằm ngoài qui luật “sinh, lão, bệnh, tử” như trường hợp chết bất đắc kỳ tử, chết oan, chết thảm, chết mất *xác*, chết vì tai nạn, chết trôi hay những người chết mà không có người thân thờ cúng thì *linh hồn* của những người bất hạnh ấy sẽ không được siêu thoát, đầu thai mà cứ vất vường, lang thang khắp nơi. Đó là những *linh hồn* không nơi nương tựa, cô đơn, lạnh lẽo. Những *linh hồn* ấy chính là *cô hồn*.

Một dạng chết đặc biệt cũng được liệt vào *cô hồn* là những chiến sĩ chết trận hay đồng bào chết vì thiên tai, dịch bệnh hàng loạt vào một thời điểm nào đó tại một vùng/một nơi xác định nào đó. Dù có những trường hợp được người thân thờ cúng thì vẫn bị xem là cái chết nằm ngoài qui luật tự nhiên. Đây cũng là *cô hồn*.

Cần phân biệt khái niệm *cô hồn* nói trên với một cách gọi “*cô hồn*” ở Bắc Bộ để chỉ những người hành nghề *gọi hồn*, đó là một danh từ chỉ nghề nghiệp so với khái niệm *cô hồn*, đối tượng nghiên cứu của bài viết này là một danh từ dùng để chỉ một thành phần của xã hội khuất mặt, khuất mày².

Quan niệm Phật giáo còn sử dụng từ *chúng sinh*. Đây là cách gọi *cô hồn* của nhà Phật: *cúng chúng sinh*, *am chúng sinh*. Dân gian còn có từ *âm binh* dùng để chỉ người chết. Đặc biệt, người Việt Tây Nam Bộ còn dùng cụm từ “*cô hồn* các đảng” để ám chỉ, mắng chửi một nhóm người sống (có

khi là những đứa trẻ con quậy phá, nghịch ngợm thái quá) đã có hành vi phá phách làng xóm, làm phiền lòng dân chúng trong khu vực/trong vùng tụ cư.

Từ những ý về *cô hồn* đã nêu trên, có thể hiểu “*cô hồn* là *linh hồn* cô độc của kẻ xấu số không được siêu thoát đang lang thang, vất vường, không nơi nương tựa”.

1.2. Thờ cúng *cô hồn*

Cho đến nay vẫn chưa có một định nghĩa cụ thể nào cho tục cúng *cô hồn* bởi liên quan đến tập tục này chưa có nhiều công trình nghiên cứu hiện tượng này như một đối tượng độc lập. Tuy nhiên, theo chúng tôi cúng *cô hồn* là hình thức dâng lễ vật để bày tỏ lòng tôn kính (kinh sợ thì đúng hơn) đối với những *linh hồn* cô độc của người xấu số không được siêu thoát, lang thang, vất vường, đói khát.

Sự khái quát ấy vẫn chưa thể hiện đầy đủ tính chất của tập tục này bởi vì trong thực tế, thái độ của dân gian đối với *cô hồn* trong việc thờ cúng không phải chỉ có lòng tôn kính. Nếu đúng theo tính chất “*thờ*” như trong thờ tổ tiên thì nơi thờ tự phải là chỗ trang trọng nhất trong nhà hay trong đình chùa. Nhưng thực tế miếu *cô hồn* thì nằm ở những chỗ không mang tính chất như vậy.

Người ta thường làm miếu *cô hồn* ở ngã ba ngã tư đường, ngã ba ngã tư sông hay dọc theo bờ sông, dọc theo đường lộ hoặc bất cứ nơi nào có người bị tai nạn, hay bị những lý do khác mà chết. Nhưng tất cả các miếu thờ này đều nằm bên ngoài ngôi nhà, điện thờ của chùa hoặc ngoài khuôn viên của các đình thờ Thành Hoàng Bản Cảnh. Người ta thường lập miếu *cô hồn* ngay tại các vị trí kể trên vì các lý do. Thứ nhất, thực tế trong sinh hoạt thường ngày thì tại ngã ba, ngã tư đường bộ hoặc đường sông, nơi tiếp giáp các con đường, sông rạch thường là nơi tụ họp đông người qua lại. Người sống ai cũng có thể đến thì khi chết cũng thế. Vậy lập miếu ở đây để *cô hồn* nào cũng có thể tìm đến hưởng thực và có ngôi nhà chung trú ngụ không phải lang thang, vất vường phá quấy người sống. Thứ hai, cũng chính tại các ngã ba ngã tư đường bộ, đường sông do tụ tập đông người nên hay xảy ra tai nạn thương tâm và theo quan niệm của người Việt Tây Nam Bộ, cần phải lập miếu thờ *cô hồn* tại những nơi này để người chết yên thân không rủ rê, dẫn dắt người sống chết thay mình hoặc cùng chết với mình cho có bạn. Thứ ba, ngoài các lý do trên, miếu *cô hồn* thường lập ở các vị trí nêu trên cũng nhằm nhắc nhở, lưu ý cộng đồng đề cao cảnh giác ở những khúc sông, của

² Khuất mặt, khuất mày: từ phương ngữ dùng để chỉ người đã chết (NTG)

queo, đoạn đường thường dễ xảy ra nguy hiểm để mọi người đề phòng, cẩn trọng khi đi qua đoạn đường, khúc sông này.

Qua khảo sát của chúng tôi, khi thực hành tập tục cúng cô hồn, thái độ tôn kính không phải là yếu tố chủ đạo, mà nổi bật hơn cả là sự cảm thông, sẻ chia với quan niệm: “*Sự tử như sự sinh, sự vong như sự tồn*”. Linh hồn cũng có những tâm tư, tình cảm và nhu cầu vật chất như người sống; do đó người ta thực hành tập tục cúng cô hồn không khác gì ứng xử với người sống. Bởi cô hồn là những linh hồn lạc loài, lang thang nên cũng chịu cảnh đói khát, lạnh lẽo nên người ta cúng để chia sẻ với những bất hạnh đó cùng với sự cầu mong cho họ được mau siêu thoát.

Nói chung, với tất cả các cung bậc của cảm xúc, người ta đều dành cho cô hồn những kiểu cách ứng xử khác nhau thậm chí đến đối lập hoàn toàn: người sống vừa sợ mà không dám nhắc tới hai chữ *cô hồn* và gần như là tránh né, vừa thương cảm muốn chia sẻ, lại vừa kính mà muốn được cô hồn chớ che và ban phước.

Do đó, có thể thấy rằng trong dân gian cô hồn là đối tượng chỉ có *cúng mà không thờ*. Và thuật ngữ “*thờ cúng cô hồn*” theo chúng tôi chỉ là cách nói quen thuận miệng, thay vì là “*cúng cô hồn*”. Từ đó, có thể hiểu như sau: “*Cúng cô hồn là tập tục liên quan đến các nghi thức dâng lễ vật cúng tế hướng đến các linh hồn cô độc, lang thang không nơi nương tựa nhằm cầu mong cho những vong linh đó được siêu thoát và không quấy phá con người*”³.

Cúng cô hồn ở Nam Bộ được thể hiện rõ nét nhất là vào ngày rằm tháng Bảy âm lịch hàng năm. Theo quan niệm dân gian, đây là ngày *xá tội vong nhân*. Nhà nghiên cứu Sơn Nam mô tả cúng cô hồn ở Nam Bộ như sau: “Nhiều người dịp này bày cúng đơn sơ, trước sân, với thức ăn đơn giản như: trái cây, mía, bánh ngọt. Người chết oan ức, vì tai nạn, vất vưởng, không được người cai quản cõi âm lưu ý dịp ấy cũng được ăn. Lắm nơi cúng gạo, muối. Sau khi cúng, thức ăn được bỏ thí cho trẻ con, chúng tha hồ giựt vì trẻ con được gọi đùa là “*cô hồn sống*” [2]. Ngày tưởng nhớ những người bất hạnh, chết ở “*đầu bãi cuối gành, hùm tha sáu bắt*”. Nam Bộ là đất mới khẩn hoang, nhiều người chẳng biết mồ mã của ông nội, ông ngoại, hoặc chú bác ở đâu, thêm những năm chiến tranh dai dẳng, lắm người không đứng hẳn về bên nào cũng chết vì bom đạn, chưa kể đến tai nạn giao thông đường bộ, đường sông, đường biển gia tăng nhanh

so với những thập niên trước. Ít ra, những người không tên không tuổi này cũng được nhắc nhở tượng trưng, “*thương người như thể thương thân*”. Đứng về nghi thức mà xét, nếu những thức ăn dâng cúng cho thần thánh, cho ông bà đều là món sạch, để người cúng “*cộng hưởng*” với người khuất mặt, lấy sự may mắn, thì cúng cô hồn tháng Bảy mang ý nghĩa khác. Đó là những món ăn bị ô uế (ma quỷ đã ăn rồi), nếu ăn là xui xẻo, nhưng vất bỏ thì phí phạm. Thời xưa, ở nông thôn, lũ trẻ chăn trâu được ưu tiên ăn uống những món ấy mà không sao cả, vì chúng nó là “*con của Thần Nông*”. Ở thành thị, ta quan niệm trẻ con ngây thơ ở hàng xóm giành giựt nhau cũng phải, vì chúng nó đều vô tội” [2].

2 QUAN NIỆM VÀ ỨNG XỬ CỦA NGƯỜI VIỆT TÂY NAM BỘ VỚI CÔ HỒN

2.1. Quan niệm của người Việt Tây Nam Bộ về cô hồn và cúng cô hồn

Cũng như người Việt nói chung, Người Việt Tây Nam Bộ cũng tin rằng cái chết chỉ là sự chia cách giữa linh hồn và thể xác. “Chết tức là linh hồn đi từ cõi dương (dương gian, dương thế) sang cõi âm (âm ti, âm phủ), linh hồn sẽ về nơi “*thế giới bên kia*” cũng là nơi sông nước ngăn cách chúng ta bằng “*chín suối*”. Cùng với quan niệm “*nghĩa tử, nghĩa tận*” của người dân Việt Nam, thể hiện lòng thành kính, tình nghĩa giữa người sống đối với người đã khuất” [3].

Người đời trong dân gian tin rằng có trường hợp những oan hồn - uông tử không đầu thai được mà trở thành hồn ma, bóng giã dật dờ, lang thang đói khát. Một phần hồn này có thể nhập bọn với nhiều phần hồn khác được gọi chung là “*cô hồn các đảng âm binh*”. Đặc trưng của phần hồn là khi tách ra khỏi phần xác lúc chết thì hồn vẫn có một số cảm xúc, tình cảm như mọi người sống trên thế gian nhưng không có khả năng để tạo ra vật chất, của cải; không thể tạo nên miếng ăn, thức uống, nhà cửa... Do vậy phần hồn luôn cần được sự hỗ trợ, giúp đỡ của những người sống cúng tế, cung cấp các thức ăn hoặc đồ dùng được làm bằng giấy. Do đó, ngoài cúng thức ăn, người sống còn giúp họ bằng cách đốt các đồ hàng mã được làm bằng giấy mô phỏng vật dụng thường ngày. Quan niệm này được thể hiện rõ qua hoạt động tổ chức cúng tế cho người thân đã chết trong gia đình.

Nhưng đó là đối với những linh hồn có người thân thờ phụng, còn nhiều trường hợp phần hồn bị xiêu mờ lạc mã, cô hồn là những chiến sĩ trận vong, đồng bào tử nạn nơi hoang địa không có người thân lập mộ thì tính chất cúng tế có khác

³ Bởi nếu có thờ thì phải có hình ảnh hoặc bài vị (NTG)

biệt. Người Việt ở miền Tây Nam Bộ quan niệm vong hồn người chết không được thân nhân chôn cất, thờ cúng, những kẻ xiêu mò, lạc mả, chết sông chết rạch, chết bờ chết bụi,... khi phiêu bạt lúc khai hoang, làm ăn hoặc chết vì lý do nào đó mà con cháu không biết hoặc không thờ cúng... sẽ bị đói khát vất vưởng, lang thang kiếm ăn rất đáng thương. Người ta sẽ tổ chức cúng thí cô hồn vì lòng thương cảm của người sống dành cho người chết và mong muốn có sự sẻ chia với những hoàn cảnh đáng thương, bạc phước kia.

Song song với quan niệm cô hồn là hồn của những người có số phận cơ nhỡ, thì người Việt Tây Nam Bộ coi cô hồn có một thế lực ghê sợ. Trong quá trình khai phá thiên nhiên, thiết lập cuộc sống ở những vùng đất mới Tây Nam Bộ, con người luôn đối diện trước vô vàn hiểm họa, từ trên bờ ruộng cày cấy cho đến khi ra sông biển đánh bắt, từ bệnh tật, chết chóc, tai nạn. Con người cảm thấy mình quá bé nhỏ và yếu đuối, bơ vơ lạc lõng giữa thiên nhiên bao la và cho rằng những rủi ro ấy đều do những thế lực khuất mặt, quỷ thần phá phách hoặc trừng phạt. Những thế lực đó có khi xuất phát từ những lưu dân như họ nhưng chẳng may bỏ mạng vì mưu sinh chốn rừng thiêng nước độc. Vì thế họ có tâm lý kính sợ. Để cầu mong cuộc sống bình an, họ bày tỏ lòng kính sợ với những thế lực siêu nhiên ấy bằng các hình thức thờ cúng khác nhau trong đó có tục thờ cúng cô hồn.

Việc thờ cúng cô hồn còn từ một quan niệm khác đậm tính nhân văn. Tác giả Nguyễn Hữu Hiếu ghi nhận: “Theo nếp nghĩ dân dã của người Việt ở Nam Bộ thì biết đâu trong số cô hồn xiêu lạc đó có bà con ruột thịt trong dòng họ của mình trên bước đường đi khai hoang tìm cuộc sống mới, hoặc vì chinh chiến hay vì lý do nào khác đã bỏ mạng chốn rừng thiêng nước độc. Nên tín ngưỡng thí thực trong cúng việc lễ vừa có nội dung an ủi, vỗ về vong hồn xấu số, xa lạ không quan hệ thân tộc, vừa có niềm tin rằng vong linh ai đó trong gia tộc chưa được biết đến và thờ phụng cũng được hưởng và siêu thoát” [4].

Thực tế ở miền Tây Nam Bộ có rất nhiều hình thức cúng cô hồn được người ta thực hiện. Các lễ cúng tàu, ghe, xe cộ, cúng báo hiếu cầu siêu – cầu an, nhiều nghi thức cúng trong đám tang như: động quan, hạ huyết, mở cửa mả, thỉnh vong an vị, cúng những lúc người thân hoạn nạn, ốm đau, sinh đẻ, rồi khai trương, cất nhà, bốc mộ, cải táng, v.v... Có những lễ trực tiếp cúng cô hồn, có những lễ tuy gián tiếp nhưng nó vẫn có sự hướng đến đối tượng cô hồn. Ví như ngày chạp mả (còn gọi là

ngày tảo mộ) vào dịp cuối năm chuẩn bị đón Tết Nguyên đán; gia đình tảo mộ cho người thân của mình nhưng họ vẫn thắp hương cho các mộ phần ở xung quanh, kể cả những mộ đã phẳng lì vì không có thân nhân chăm sóc, bồi đắp mộ phần.

2.2 Người Việt Tây Nam Bộ ứng xử với cô hồn

Trong đời sống tâm linh của người Việt ở Tây Nam Bộ, với niềm tin có thần thánh, ma quỷ hiện diện đâu đó chung quanh mình mà mắt của người trần tục, bình thường không thể nào thấy được. Lực lượng thần thánh, ma quỷ khuất mặt khuất mày này có quyền năng ban phúc mà cũng có thể gieo họa cho mình nếu như bản thân mình không biết sợ quỷ thần, chẳng biết kiêng kỵ quỷ ma. Vì vậy, họ có những thái độ, phương cách ứng xử với cô hồn tùy theo cảm nhận cá nhân và hoàn cảnh thực tế của bản thân.

- Tri ân, kính sợ mà thờ cúng

Bên cạnh “kính” thì yếu tố “sợ” cũng đưa đến hành động thờ cúng cô hồn trong cộng đồng người Việt. Hàng năm tại đình, chùa, bệnh viện, lò thiêu; một hoặc hai lần, người ta sửa soạn mâm lễ cúng tế các vong hồn chết oan, chết trận để cầu mong các vong hồn ấy no đủ và sớm siêu thoát, không vì đói khát, oan ức mà quấy phá sự an bình của những người sống. Có thể xem cách ứng xử này như một hình thức cống nạp người chết nhằm để trấn an tinh thần của người sống.

Cũng vì yếu tố “sợ” mà người Việt không làm miếu, cất am thờ cô hồn ở trong nhà, trong điện thờ của chùa bởi quan niệm đây là nơi của hồn ma trú ngụ. Họ đã chết vì những lý do đặc biệt, thảm khốc nên hồn phách còn vương vấn nợ trần sinh ra phá quấy người sống; người ta cất miếu thờ cho cô hồn có chỗ trú ngụ nhưng lập riêng bên ngoài cho an toàn vì sợ ảnh hưởng, liên lụy đến người sống đặc biệt là sợ nguy cho trẻ nhỏ.

- Thương cảm mà cúng thí

Điển hình cho cách ứng xử từ lòng thương cảm đối với cô hồn là tục tổ chức ngày Lễ xá tội vong nhân. Với lòng thương cảm, người ta cúng thí là để giúp cô hồn có cái ăn cũng như được siêu thoát là chính chứ không đặt nặng việc mưu cầu cho mình. “Lễ Trai đàn cầu siêu nhằm lập đàn cúng chay, cầu siêu cho các cô hồn vất vưởng, các vong linh ma quỷ để chúng không làm hại con người và cầu an cho bá tánh, làng xóm” [5]. Không chỉ tham gia các ngày xá tội vong nhân ở chùa, tại các trai đàn cầu siêu, người Việt ở miền Tây Nam Bộ còn tiến hành thực hiện cúng cô hồn tại miếu cô hồn, tại nhà với các hình thức đơn sơ, gọn nhẹ nhưng cũng không kém phần nghiêm túc và mang đầy tính nhân văn sâu sắc xuất phát từ

lòng thương cảm của họ dành cho các oan hồn vất vưởng, lang thang.

Trong thực tế, tại miền Tây Nam Bộ vào đầu thế kỷ XX đã có sự kiện kinh hoàng khiến cho nhiều người và cả chính quyền lúc bấy giờ không khỏi bàng hoàng và xót xa, thương cảm: “Nhớ lại cơn bão lụt năm Thìn (Giáp Thìn 1904) đây hãi hùng khốc liệt! ... Từ thi nằm vất vớng theo vệ đường, hoặc bị mắc kẹt trong các lùm cây bày ra một cảnh tượng hoang tàn. Đêm về đèn đuốc tối thui, nhà nhà than khóc rợn cả người, chó không sủa đường vắng lạnh... Sau mấy ngày làm thống kê sự thiệt hại, riêng tỉnh Gò Công, kết quả đã ghi trong biên bản trên 60%, có đến 5.000 chết trôi ở mấy làng ven biển vùng cửa Khâu, Làng Kiểng Phước, Tân Thành, Tân Bình Điền...Gò Công từ đó tới nay, hằng năm đến ngày 16 tháng 3 âm lịch, dân chúng hai tỉnh Mỹ Tho và Gò Công có thân nhọn chẳng may bị xấu số, cùng hợp nhau cúng quảy gọi là ngày giỗ hội” [6].

Có một câu chuyện kể như sau: Khoảng năm 1950, lúc ấy nhà cửa còn thưa thớt, hai bên đường có nhiều cây lùm cỏ dại, đây chính là nơi trú ngụ của cô hồn. Tại ấp Tân Bình, xã Tân Mỹ, huyện Chợ Mới gần chùa Thành Hoa (Chùa Ông Đạo Năm) một em bé gái độ 9, 10 tuổi thỉnh thoảng đi vắng suốt một ngày kể cả đêm. Khi trở về mọi người gặng hỏi thì em trả lời đi đến nhà một người quen biết. Hỏi người ấy tên gì quan hệ với em như thế nào thì em nói rằng không biết quan hệ thế nào và tên gọi người ấy là gì, em chỉ tả lại hình dáng bên ngoài của người ấy là một phụ nữ tuổi ngoài 50, quanh năm chỉ mặc duy nhất một cái áo màu xanh rách một vạt, trên mặt có một cái bớt đen. Quay ngược quá khứ, người dân vùng này nhớ lại con rạch chày ngang ấp Tân Bình đã có một xác chết trôi là nữ với hình dáng bên ngoài giống như sự mô tả của em gái. Người dân đã chôn xác người xấu số ấy ngay tại nghĩa địa của xã và từ năm ấy đến sau này không thấy có người thân tìm nhận. Kể từ sau câu chuyện của em gái, người dân trong vùng càng thấy sự hoang đường nhưng vốn tin tưởng vào việc cúng tế để cầu siêu, cầu an nên người ta tổ chức cúng thí cho hồn oan của người phụ nữ ấy thường xuyên hơn bằng cách trong vùng nếu trong nhà ai có đám giỗ là họ dọn thêm một mâm thức ăn đặt ngoài sân nhà và cúng cho người phụ nữ xấu số năm xưa⁴.

- Thề thốt

Người Việt ở Tây Nam Bộ quan niệm cô hồn cũng có những cảm xúc tình cảm như con người nên từ kinh sợ chuyển sang thấy gần gũi hơn. Bên cạnh việc kinh sợ mà lập am miếu thờ cúng cô hồn, người ta còn thương cảm tổ chức các nghi lễ cúng tế với ước mong cô hồn được chóng siêu sanh tịnh độ.

Thực tế tại miền Tây Nam Bộ, trong sinh hoạt hàng ngày, những khi bức xúc về một vấn đề nào đó với một người cụ thể, người Việt thường hay dùng các cụm từ “*Đồ quỷ sống*”, “*Cô hồn sống*”, “*Đồ cô hồn các đảng*”, “*Đồ ôn hoàng dịch lệ*”, “*Tui âm binh*” để mắng chửi, nguyên rủa người đó. Các cụm từ “*Cô hồn bắt mày*” hoặc “*Cô hồn vắn cổ mày*” hay “*Cô hồn làm cho học máu*” được người ta sử dụng. Đây thực sự là những lời mắng chửi, nguyên rủa nặng nề và người bị chửi chỉ có một trong hai phản ứng: *một là* vì quá uất nghẹn dẫn đến nóng giận sẽ xảy ra xô xát; *hai là* cảm thấy ê chề, nhục nhã khi bị chửi rủa, ví von với cô hồn – đối tượng bị người đời kinh sợ và căm ghét mà tự động biết lỗi của mình và sửa sai.

Ở một thái cực khác, những lúc hồn đổi, giận hờn nhau, những từ “*Đồ quỷ*”, “*Đồ cô hồn*” lại được người ta sử dụng như những lời trách cứ thân thương. Ngoài ra, khi giữa hai người nào đó có điều gì hiểu lầm nhau và để chứng minh sự ngay thẳng, trong sạch của mình, họ thường thách nhau kéo tới miếu cô hồn để thề thốt. Bởi người Việt vùng này tin rằng miếu cô hồn rất linh thiêng nên khi đứng trước miếu người ta phải nói đúng sự thật chứ nếu nói sai thì quỷ thần sẽ biết hết tất cả mà phạt tội nặng thêm có thể mất mạng như chơi. Trong dân gian còn lưu truyền câu: “*Miếu linh chẳng dám đứng gần*”.

3 NGHI THỨC CÚNG CÔ HỒN

3.1 Phân chia nghi thức cúng cô hồn theo không gian

- Cúng tại chùa của Phật giáo

Tại các ngôi chùa của người Việt ở Tây Nam Bộ, hằng năm thường tổ chức cúng thí vào ngày Lễ xá tội vong nhân. Tổ chức cúng thí cô hồn tại chùa tuy vật phẩm cúng tế đạm bạc nhưng tâm rất thanh cao và lòng đầy thành kính. Từ chừ tăng, sư sãi cho đến Phật tử, người dân đều phát tâm dành cho người khuất mặt những lời chúc, lời cầu nguyện mong sao cho họ sớm siêu thoát. Cũng vào ngày này, ở các chùa của người Việt Tây Nam Bộ, người dân gần chùa thường đến chùa làm công quả hoặc tùy theo khả năng kinh tế của gia đình mà cúng dường tại chùa với mục đích ngoài

⁴ Theo lời kể của ông Huỳnh Long Phát, ngụ ở ấp Tân Bình, xã Tân Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

tổ chức Lễ xá tội vong nhân cho người chết, nhà chùa tổ chức phát chẩn cho người nghèo trong vùng, với kinh phí từ nguồn tài trợ do người dân, các mạnh thường quân đóng góp, tài trợ.

Khi cúng thí cô hồn tại chùa hoặc tại các gia đình có gốc theo đạo Phật, người ta chú nguyện (Kinh Tiểu Mông Sơn thí thực) để cô hồn có thể thọ dụng các vật phẩm thí thực, riêng đối với người Việt cúng theo tập tục thì chỉ cần nghiêm cẩn cúng vái là được. Mặc dù vào ngày rằm tháng Bảy âm lịch hàng năm là ngày xá tội vong nhân; tuy nhiên, thực chất của pháp thí thực cô hồn là bố thí, do vậy Phật tử có thể thực hành cúng bố thí bất cứ lúc nào, không nhất thiết phải đợi đến rằm tháng Bảy.

Vào mùa Vu Lan (từ ngày rằm cho đến hết tháng Bảy âm lịch) người ta mua vàng mã để đốt cho người đã chết. Ngoài ra còn làm lễ cúng chúng sinh ngoài sân, trước thềm nhà để cúng các cô hồn ma xó, ma đói. Lễ cúng cô hồn uống từ gồm bánh kẹo, cháo trắng, khoai lang, đậu phộng, mía, trái cây như cóc ổi, gạo, muối, giấy tiền vàng mã, quần áo bằng giấy. Những nhà có người mới chết trong vòng một hai năm, thường đốt nhiều đồ mã, làm cơm chay cúng rất lớn; thậm chí có gia đình phát nguyện đi cúng cho đủ chín hoặc mười cảnh chùa mong chuộc tội nghiệt cho người thân của mình lúc còn sống.

Tại các ngôi chùa ở Nam Bộ ngày nay, trong đó có cả vùng Tây Nam Bộ, khoảng cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI xuất hiện thêm một hình thức cúng *vong thai*. Theo khảo sát của chúng tôi, hiện tượng cúng vong thai này phát sinh theo nhu cầu tâm linh của một số người trong cộng đồng vì những lý do riêng tư của các người làm cha mẹ, mà không thể cho ra đời và phải buộc lòng chấm dứt mạng sống của những thai nhi được tạo ra ngoài ý muốn tại các cơ sở y tế tư nhân, bệnh viện hoặc tự phá thai tại nhà. Sau đó, những bà mẹ này vì ăn năn về việc làm của mình, vì thương cảm cho số phận của con trẻ và cả vì sợ vong linh của thai nhi chết non đó sẽ không siêu thoát nên cha mẹ của các vong thai này đã tìm đến chốn thiên môn để cúng cầu siêu. Càng ngày, càng có nhiều phụ nữ phải bỏ con ngoài ý muốn và họ chỉ nhau vào chùa cúng vong thai để tìm sự thanh thản của tâm hồn, đỡ cắn rứt lương tâm và mong sẽ giảm bớt tội nghiệt do mình tạo ra. Sự thật, do người Việt quan niệm không phải là sau khi đã phá thai xong bằng các hình thức kế hoạch hóa là coi như đã trút bỏ được gánh nặng; mà ngược lại, với tín ngưỡng sùng bái con người và sùng bái đa thần, người sống cho rằng đứa trẻ vẫn còn tồn tại đâu đó

ở cõi âm. Một linh hồn được tồn tại cõi âm và luôn luôn hiện diện trong nhà, bên cạnh cha mẹ và anh chị em, mà mắt thường chúng ta không thấy được, chúng cũng lớn lên, cũng đòi hỏi và ganh tị, giận hờn. Ngoài ra, cũng có trường hợp người dân cúng vong thai tại chùa mà còn tại nhà.

- Cúng tại gia

“Khác với cúng thí tại chùa với qui mô lớn, tụ họp nhiều thành phần xã hội, cúng cô hồn tại gia mang niềm tin của nhóm nhỏ hoặc của cá nhân. Tục ngữ nơi này vẫn có câu: *Không phải là ma thì đừng nhát*. Và họ cúng những cô hồn này không nhằm mục đích có được sự phù hộ mà dường như chỉ mong các cô hồn không quấy phá cuộc sống làm ăn của họ” [7].

Có rất nhiều lý do để người ta cúng cô hồn tại nhà. Theo khảo sát điền dã của chúng tôi, người Việt ở Tây Nam Bộ rất tin tưởng vào các huyền năng của thế giới vô hình trong đó có các linh hồn uống tử. Thí dụ như các hộ gia đình sinh sống bằng nghề chạy tàu ghe, xe cộ hay buôn bán kinh doanh thì cúng cô hồn vào hai ngày cố định trong tháng chứ không đợi đến lễ cúng trong năm

Người ta **cúng xe** một phần mong cho được mua may bán đắt còn cầu xin cô hồn đừng quấy phá, xuôi khiến xe bị tai nạn hay gây tai nạn cho người khác trên những lộ trình xa xôi hằng ngày của mình. Việc cúng xe, tàu ghe còn tùy thuộc vào các yếu tố khác nhau mà ông Huỳnh Văn Chử (ở Long Xuyên, An Giang) chạy xe khách hàng chục năm kể lại: Năm 1996, ông mua lại chiếc xe của bà Năm Quế để chạy đường Long Xuyên - Cần Thơ - Châu Đốc. Xe của ông chạy rất lời, luôn đắt khách. Đến khi ông mua thêm một xe sau lại hay bị hư hỏng, ế khách, lỗ lỗ. Ông Chử tìm đến hỏi thăm chủ xe cũ và qua trao đổi thì ông suy luận ra được cô hồn đã quen dùng những vật phẩm của chủ cũ cúng, lễ vật của ông có khác nên cô hồn không dùng được nên mới phá hại như vậy. Ông Chử kể thêm, khi mua xe mới từ cửa hàng ra thì chủ xe cúng gì cũng được (dù đồ mặn hay đồ chay). Khi cô hồn đã quen dần những món ăn rồi thì các chủ xe về sau cũng không thể thay đổi được.

- **Cúng tàu, ghe**: các thủ tục, nghi thức cũng giống như cúng xe. Chỉ khác một điều là cúng xe là con gà, còn cúng ghe là con vịt. Hằng năm ghe phải được lấp vò, trét chay giống như xe tới thời kỳ đại tu và đều phải cúng cô hồn.

Các thức cúng cô hồn tại gia thực ra không có giới hạn, nghiêm cấm gì vì mỗi người một quan niệm và mỗi nhà mỗi cảnh, có chi cúng nấy, nên món mặn, lạt, canh, kho, trái cây, chè, cháo gì thì

cũng có thể dọn cúng. Bởi họ nghĩ rằng: người sống đang đói, ăn cái gì cũng ngon miệng; thì người chết cũng thế, hưởng chi đây là những cô hồn đói khát không người cúng vái thì có cúng cho họ là tốt rồi chủ yếu là cái tâm thành của người chủ bái. Riêng các gia đình có truyền thống Phật giáo, người ta cúng các thức ăn chay. Một món đặc biệt hay gặp trong mâm cúng cô hồn là món cháo trắng: người ta tin rằng những linh hồn bị đày đọa thì ông thực quản nhỏ hẹp không thể nuốt được thức ăn thông thường, nếu cúng cháo thì tốt hơn. Sau mỗi lần cúng cô hồn, người ta vãi gạo, muối ra ba hướng trước mặt và sau đó hắt đổ tất cả các ly trà, rượu, nước rồi đốt tất cả giấy tiền vàng bạc, bánh trái thì thường kêu gọi trẻ nhỏ mà chia cho chúng.

- Những cơ sở kinh doanh lớn, họ cúng cô hồn nhiều lần trong năm, thường vào các ngày mùng 2 và 16 âm lịch mỗi tháng. Đặc biệt, vào các ngày 16 tháng Giêng, tháng Bảy và tháng Mười âm lịch, họ thường tổ chức cúng cô hồn với nhiều lễ vật món chay/mặn đều có đủ cả. Chẳng những thế, tại miền Tây Nam Bộ còn có lệ “giặt giàn thí”. Người ta bày vật cúng thí trên mâm hoặc chiếu trải dưới sân hay trên hàng ba tùy theo vật cúng nhiều hay ít; và đối tượng giặt cũng chỉ là lũ trẻ con trong xóm. Ngày nay, nhiều doanh nghiệp ngoài việc đốt giấy tiền vàng mã còn rải tiền thật có mệnh giá nhỏ nên cả người lớn cũng chen với trẻ nhỏ tranh nhau giặt. Không khí các ngày này thật vui nhộn, trẻ con tụ tập đi hết nhà này sang nhà nọ. Có thể nói từ “giặt giàn” đã biến nghĩa và nhân dân dùng quen chỉ lễ thí cô hồn. Đại khái lễ cúng cô hồn tại gia diễn tiến như sau: khoảng từ sau 12 giờ trưa, tùy gia cảnh mỗi nhà vật phẩm được bày biện khác nhau từ heo quay, gà quay, vịt luộc cho đến cháo trắng, từ bánh hộp cho đến các loại bánh bình dân như bánh men, bánh đôn. Đặc biệt, người Việt Tây Nam Bộ, khi cúng thí tại gia vào ngày rằm tháng Bảy, nhà nào cũng mua vài chục bánh nước tro và không cần mời nhà sư đến nhà tụng niệm mà gia chủ tự đốt nhang và khấn vái. Khi cây nhang đã tàn, chủ nhà đốt vàng mã, rải muối gạo, sau đó ra hiệu cho bọn trẻ nít bu quanh nhào vô giặt với quan niệm có như vậy thì làm ăn mới khấm khá và nhà cửa đặng bình an.

Với những gia đình làm ăn kinh doanh, buôn bán nhỏ lẻ cũng tổ chức cúng vào các ngày nói trên nhưng quy mô tương đối nhỏ. Lễ vật tùy tâm, có thể là bộ tam sên (tam sanh) hay miếng heo quay, con gà nấu cháo v.v... hoặc chỉ cần có 12 chén cháo trắng, muối gạo một đĩa, bánh kẹo, giấy tiền vàng bạc ít nhiều tùy hi. Một ly nước lạnh và

đốt hai cây đèn cây tượng trưng âm dương để hai bên lư hương (bát nhang).

Đặc biệt, mâm cúng cô hồn luôn được đặt lễ cúng ngoài hành lang, ngoài sân chứ người ta không cúng trong nhà. Trong bất cứ mâm lễ vật nào đặt bên ngoài nhà để cúng cô hồn, đĩa trầu cau có thể thiếu chứ đĩa gạo muối nhất định phải có và người ta tổ chức cúng cô hồn sau 12 giờ trưa (quan niệm của người Việt là giờ âm thì cô hồn mới nương theo khói nhang mà về thụ hưởng được).

- Cúng tại ngã ba, ngã tư đường, dọc lộ, ven sông

Người Việt ở Tây Nam Bộ còn có tục cúng cô hồn tại ngã ba, ngã tư đường đi, hoặc dọc theo con đường hay cặp theo bờ sông (nếu cúng cho người chết trôi). Sở dĩ họ có tục cúng dọc theo hệ thống giao thông này là vì người ta có niềm tin rằng nếu như trong nhà có trẻ nhỏ sơ sinh vì lý do nào đó cứ hay khóc đêm, người thân trong gia đình dỗi hoài không nín, ngỡ là bị bệnh bông đến các cơ sở y tế nhưng khi về nhà vẫn còn khóc đêm hoài thì người ta cho rằng các người khuất mặt khuất mày quấy phá nên mới đưa trẻ mới ngật mình như thế. Trong trường hợp này, người lớn trong nhà sẽ tìm cách cúng thí cô hồn để cầu an cho đứa trẻ. Thức cúng rất đơn giản và cũng không đòi hỏi phải thực hiện nghi lễ gì nhiều. Tuy nhiên, địa điểm cúng ít khi người ta chọn cúng ở chùa, nhà hay am miếu mà lại đem ra ngã ba ngã tư đường để cúng vì quan niệm rằng đây là nơi tụ tập nhiều cô hồn vì họ thường dừng lại giao lộ vì đèn đây phân vân không biết đi đường nào. Chỉ những cô hồn chưa có nơi trú ngụ mới đói ăn mà tìm trẻ quấy phá để đòi cha mẹ của đứa trẻ cúng thí cho ăn.

Người Việt cúng cô hồn ở ngã ba, ngã tư còn vì quan niệm “rước vong” về nhà. Hình thức cúng vẫn như chúng tôi vừa nói nhưng ý nghĩa cúng thì lại khác xa nhau. Nếu như việc soạn lễ cúng vừa rồi với ý nghĩa cúng thí nhằm dỗ dành cô hồn đừng quấy phá làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con trẻ; thì lần này cúng cô hồn với ý nghĩa “thỉnh, rước” linh hồn của người chết về với gia đình dòng tộc vì người chết này có thể chết do tai nạn giao thông nên phải bỏ mạng ngoài đường; vì vậy người thân của họ đến cúng để báo với người chết hãy theo người sống về nhà, chớ đừng ở lại đây không ai cúng kiếng sẽ vất vưởng, đói khát trở thành những cô hồn lang thang. Hình thức cúng này gọi là “rước vong”.

- Cúng tại các miếu cô hồn

Miếu cô hồn thường được lập ra tại các đoạn đường thường xảy ra tai nạn giao thông thủy bộ do người dân địa phương lập miếu để thờ. Thức cúng chính là thịt vịt luộc và cháo”. Có những ngôi

miếu nổi tiếng linh thiêng nằm dọc trên đoạn sông Tiền vùng biên giới Việt Nam - Campuchia thì ghe tàu, xe cộ mỗi khi có dịp đi qua đây đều ghé lại để cúng cô hồn, lễ cúng đơn giản chỉ đèn nhang, một chai nước ngọt/nước lọc và bịch bánh là được. Theo lời của người dân địa phương, cạnh chùa Quảng Tế (còn gọi là chùa Minh Sư) có con đường dẫn xuống bờ sông. Nơi đây có ngôi miếu cô hồn, bọn trẻ nhỏ trong vùng thường tụ tập tại đây để chia chác và ăn uống. Đôi khi bọn trẻ dọn dẹp chung hương, chén đĩa trong miếu qua một bên để chúng lấy chỗ ngồi chơi đánh bài. Những người qua lại nhìn thấy nếu có ai không vừa ý mở lời khiển trách thì bị bệnh mà dân gian đồn thổi do cô hồn quở. Người nhà phải đem phẩm vật đến miếu cúng bệnh nhân mới được khỏi bệnh. Từ đây, mọi người càng kiêng dè ra sức cúng bái và cáo vọng hơn nữa.

Miếu nằm ngoài sân đình cũng đặt bài vị thờ các loại cô hồn. Hàng năm, cư dân thường tổ chức cúng cô hồn vào dịp rằm tháng Bảy âm lịch (ngày cúng cô hồn). Dân gian cho rằng các vị “Minh Vương thương tình cho mở cửa để tội nhân dưới âm phủ trở về dương thế nên những người ở dương thế nếu có lòng thương tưởng thì tổ chức cúng cấp cho tất cả những vong hồn đói khổ đó” [8]. Thông thường, người ta bày cúng ngoài sân, trước thềm nhà gồm các món bánh, trái cây, xôi, chè, gạo, muối, hàng mã (tiền giấy, vàng bạc, quần áo...bằng giấy), tiền kim loại. Sau khi thắp nhang khấn vái thì người cúng đốt hàng mã và vãi những đồng tiền kim loại, gạo muối ra sân.

- Cúng tại các địa điểm khác

Người ta có quan niệm bệnh viện là nơi có nhiều người chết, trong số đó có những người neo đơn không được thân nhân thờ cúng trở thành cô hồn đói khát và có ảnh hưởng trực tiếp với bệnh nhân. Với niềm tin như vậy, mỗi khi có bệnh nhân nào sắp xuất viện, người thân mua bánh trái, ai cần thận chu đáo hơn thì thêm ba cây nhang và sẽ tìm cách cúng cô hồn để cảm tạ các vong hồn ở đây đã “ve vuốt” cho người thân của họ chóng bình phục. Địa điểm cúng cô hồn trong trường hợp này có thể là đặt bánh trái trên giường bệnh (trường hợp này không ai dám đốt nhang vì các cán bộ y tế trong bệnh viện sẽ không đồng ý và khói nhang sẽ làm ảnh hưởng đến sức khỏe của các bệnh nhân đang điều trị bệnh) hoặc bước ra ngoài (cũng trong khuôn viên của bệnh viện) tìm một góc cây hay một góc hành lang nào đó đặt bánh trái xuống và lén lút đốt nhang khấn vái cô hồn về thụ hưởng lễ tạ đơn sơ nhưng với tất cả thành tâm của người đang cúng thí. Riêng với trường hợp sản phụ đến

sinh nở tại bệnh viện phụ sản của tỉnh hoặc tại các cơ sở y tế, trước khi xuất viện bỗng trẻ sơ sinh về nhà thì người thân của họ cũng tổ chức lễ cúng cô hồn tại giường sinh với lễ vật chỉ đơn giản là nhúm trái cây, ly nước lá hoặc thêm một ít kẹo hoặc bánh ngọt. Cúng xong người nhà mới yên tâm là các vong nhi sẽ không theo đeo ám sản phụ và trẻ sơ sinh mới khỏe mạnh, dễ nuôi không bị bệnh tật bậy bạ.

3.2 Phân chia nghi thức thờ cúng cô hồn theo thời gian

- Cúng vào các ngày mùng 2 và 16 âm lịch hàng tháng

Người Việt Tây Nam bộ không lập bàn thờ để thờ cúng cô hồn trong nhà, mà phổ biến lập miếu tại nơi hay xảy tai nạn chết người, nơi có người chết oan, chết bất đắc kỳ tử. Những người buôn bán thường hay cúng hàng tháng vào các ngày mùng 2 và 16 âm lịch. Người buôn bán cho rằng cô hồn là những hồn ma thích quấy phá công việc làm ăn của người sống. Nói quấy phá cướp bóc là nói ý chung chung, còn với người kinh doanh thì sự quấy phá biểu hiện qua việc buôn bán ế ẩm hoặc xảy ra những sự cố không mong muốn v.v...

Lễ vật cúng cô hồn gồm bó hoa cắm vào đầu xe hoặc cắm vào bình bông và đặt bên phải lư hương, một đĩa trái cây, một đĩa đồ mặn (thịt heo quay, thịt luộc, gà trống/vịt luộc...), giấy tiền vàng bạc càng nhiều càng tốt, một đĩa gạo muối (muối hạt), ba hoặc năm chung rượu (thay bằng trà cũng được), một ly nước trắng, ba cây nhang, hai cây đèn cầy. Về nghi thức cúng, tài xế cho nổ máy và mở các đèn xe/ghe tàu, đốt đèn nhang để khấn vái. Trong quá trình van vái, chủ nhân rót ba lần rượu, châm một lần trà, khấn vái ba lần. Khi nén nhang đốt sắp tàn thì van vái mời nhận phẩm vật và đem đốt các vật phẩm bằng giấy hàng mã.

Thức cúng cô hồn của họ cũng thay đổi chứ không nhất thiết phải bắt buộc phải bao gồm có gì, tùy theo hoàn cảnh kinh tế của mình mà người ta sắm sửa nhưng chúng tôi cảm nhận được sự bao dung của họ khi tiến hành cúng cô hồn tại nhà hay tại cơ sở kinh doanh của mình.

Cúng cô hồn hàng tháng giản dị và không quy mô như cúng cô hồn trong mùa Vu Lan.

- Cúng vào ngày Xá tội vong nhân (16 tháng 7 âm lịch hàng năm)

Theo tín ngưỡng lâu đời, mỗi năm mười địa ngục mở cửa một lần từ ngày mùng một cho tới ba mươi tháng Bảy âm lịch để cho ma đói dưới âm ty cùng các cô hồn vất vưởng không nơi nương tựa lên dương thế kiếm ăn. Do đó hầu như nhà nào cũng cúng cô hồn vào bất cứ một ngày nào thuận

tiện trong tháng Bảy, tuy nhiên phần đông người ta hay chọn ngày mười sáu hoặc chiều ba mươi âm lịch.

Với tâm niệm cứu giúp những linh hồn khổ, mâm cúng cô hồn tại gia thường phải có những món cơ bản như: hương, hoa, trái cây, đèn, gạo, muối, vàng mã; nhiều gia đình khá giả thường cúng thêm món mặn: thịt gà, thịt vịt, thịt heo, cá biệt có nhà cúng nguyên con heo quay và đôi khi còn cúng cả tiền thật có mệnh giá nhỏ.

Mâm cúng cô hồn được đặt trước cửa nhà để mời những vong linh cơ nhỡ đến ăn uống. Ở nước ta có tục “giặt cô hồn”. Tức người sống giành những mâm cúng, vì gia chủ tin nếu người sống mà giành càng đông, tức họ đã mua chuộc được lũ cô hồn các đảng không đến quấy phá gia đình mình. Vì vậy, khi cúng xong, gia chủ thường để luôn ngoài hiên cho trẻ đến nhặt. Cúng cô hồn xong, gia chủ đốt vàng mã tức là dấu hiệu để cô hồn sống nhào vô tranh đồ cúng. Nhiều nhà khá giả, người ta cho tiền người sống bằng cách thả tiền (đồng tiền bằng kim khí đang lưu hành hoặc tiền giấy có mệnh giá nhỏ) cùng với bánh kẹo.

4 KẾT LUẬN

Cúng cô hồn là một hình thức tín ngưỡng dân gian phát sinh từ chữ **Tâm** của con người mà ra. Người Việt ở miền Tây Nam Bộ với quan niệm “*vạn vật hữu linh*”, kết hợp với việc mất thấy, tai nghe hàng ngày những khốn khó, vất vả, hiểm nguy trong cuộc sống buộc con người phải nhìn lại mình và có tư duy hướng **Thiện**, nhằm bình ổn tâm hồn của người sống và làm an lòng người chết. Chính vì vậy, tục cúng cô hồn của người Việt Tây Nam Bộ có điều kiện tồn tại và phát triển ngày càng sâu rộng trong cộng đồng.

Từ đó, có thể đề cập đến một số đặc điểm của tục thờ cúng cô hồn của người Việt ở Tây Nam Bộ như sau:

- **Thứ nhất**, tục cúng cô hồn của người Việt nơi này bắt nguồn từ sự ngưỡng vọng thần linh nhằm mục đích cầu siêu cho người chết, người sống thì có thể tránh đi mọi tai nạn và bất trắc trong cuộc sống. Từ đó đã nảy sinh và tích hợp các giá trị văn hóa có liên quan đến tín ngưỡng như: lễ tục, cơ sở thờ tự. Do đó, tục cúng cô hồn của người Việt ở miền Tây Nam Bộ mang tính đa dạng, chứa đựng các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể, làm giàu thêm cho đời sống văn hóa tâm linh của họ.

- **Thứ hai**, tục cúng cô hồn của người Việt Tây Nam Bộ có sự thâm nhập khá sâu sắc của Phật giáo thông qua việc nhà chùa tổ chức cúng thí, thể hiện được tính dung hợp của truyền thống văn hóa Việt Nam. Sự thâm nhập của Phật giáo không chỉ dừng lại ở các nghi cúng cầu siêu, cầu an mà còn tồn tại trong quan niệm của cộng đồng: vừa cúng thí cô hồn để cầu an cho người sống, cầu siêu cho người chết; vừa tích đức, hướng thiện.

- **Thứ ba**, tục cúng cô hồn của người Việt Tây Nam Bộ có ý nghĩa đề cao vai trò của thần linh trong đời sống tinh thần của cộng đồng.

Do vậy, để có những ứng xử hợp lý với tập tục cúng cô hồn ở nước ta, cần phải có sự hiểu biết đầy đủ, tiến hành nghiên cứu một cách khách quan và khoa học. Do vậy, nghiên cứu tục thờ cúng cô hồn để thấy được chân giá trị của một dạng tín ngưỡng dân gian đã có từ rất lâu đời đã được người Việt mang vào vùng đất này hàng trăm năm nay, đồng thời xem nó có khác biệt gì về nghi thức thực hành cúng tế so với các nơi khác trong cả nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hoàng Phê 2005: *Từ điển Tiếng Việt*.–NXB Đà Nẵng
- [2] Sơn Nam 1994: *Đình miếu và lễ hội dân gian* (tái bản).–NXB Tổng hợp Đồng Tháp
- [3] Phan Đình Đức 2010: *Lễ cúng chầu tể của Phật giáo ở Nam Bộ từ góc nhìn văn hóa*.– Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Văn hóa học, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG-HCM
- [4] Nguyễn Hữu Hiếu 2004: *Tìm hiểu văn hóa tâm linh Nam Bộ*.–NXB Trẻ
- [5] Nhiều tác giả 2005: *Tìm hiểu đặc trưng Di sản văn hóa văn nghệ dân gian Nam Bộ*.–NXB KHXH
- [6] Huỳnh Minh 1969: *Gò Công Xưa và Nay*.–NXB Cảnh Bằng
- [7] Nguyễn Tuấn Anh 2009: *Ca dao, tục ngữ người Việt miền Tây Nam Bộ dưới góc nhìn văn hóa học*.– Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Văn hóa học, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG-HCM
- [8] Trần Trọng Lễ 2011: *Đời sống cư dân vùng tứ giác Long Xuyên từ góc nhìn văn hóa học*.– Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Văn hóa học, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Nguyễn Thị Lệ Hằng sinh năm 1964 tại Tiền Giang. Bà đạt học vị Thạc sĩ vào năm 2011 chuyên ngành Văn hóa học. Bà hiện đang là Nghiên cứu sinh của Khoa Văn hóa học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM. Hướng nghiên cứu của bà tập trung vào lĩnh vực văn hóa dân gian và tín ngưỡng bản địa.

Trần Thị Kim Anh sinh năm 1961 tại TP. Hồ Chí Minh. Bà đạt học vị Thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ học. Hiện bà đang là Nghiên cứu sinh của Khoa Nhân học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM. Hướng nghiên cứu của bà tập trung vào lĩnh vực từ vựng tiếng Việt, giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài và phát triển du lịch bền vững.

The phenomenon of worshipping forsaken souls of the Vietnamese in Southwestern Vietnam – a folklore view

Nguyễn Thị Lệ Hằng, Trần Thị Kim Anh
University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

Abstract—Worshipping forsaken souls is a folk religious phenomenon popular in the Vietnamese community. This is a custom representing the humanity in Vietnamese culture, preserved and transmitted from generation to generation. The purpose of the research on the worshipping forsaken souls is determining that when it is viewed in a scientific perspective, this kind of folk religion has certain contributions to the tabilization of human spirits, to consolidation of their beliefs in life within a social context that the diversity of unexpected events and risks can come to anyone beyond their ability of prediction. On the other hand, worshipping forsaken souls is considered one of the needs of popular beliefs in the Vietnamese community in Southwestern Vietnam.

Index Terms—forsaken spirit worship, Vietnamese, Southwestern Vietnam, popular beliefs.